

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Thúy Hà.

Bà Lò Thị Thanh.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thào A G (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 20/4/2004, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Thào A P (tên gọi khác: Thào A P1) (đã chết); con bà Vàng Thị L, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2024, tạm giam từ ngày 14/4/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Thào A D (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 05/7/2003, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Thào A K, sinh năm 1970; con bà Sùng Thị X, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ là Sùng Thị V, sinh năm 2004 và 01 người con, sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2024, tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Liều A S (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 06/11/1998, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã Q, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Liều A C, sinh năm 1958; con bà Thào Thị D1, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Phàng Thị S1, sinh năm 1999 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2024, tạm giam từ ngày 14/4/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A G: Bà Lò Thị X1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Thào A D: Bà Lê Thị D2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Liều A S: Ông Trịnh Ngọc M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Thào A G, Thào A D, Liều A S bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 5/2023, thông qua ứng dụng Facebook, Liều A quen Vàng A C1, là người dân tộc Mông, đang sinh sống tại Myanmar. Vàng A C1 đặt vấn thuê S tìm và giới thiệu người mua ma túy. Đến khoảng tháng 7/2023, khi đang đi chơi tại bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, S gặp 01 người đàn ông, tự giới thiệu tên P2. Qua trao đổi P2 giới thiệu cho S 01 người đàn ông ở Lào Cai đang có nhu cầu mua ma túy. S kết bạn qua Facebook với người đàn ông do P2 giới thiệu để trao đổi mua bán ma túy. Đến khoảng tháng 10/2023, S gặp người mua ma túy tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khi gặp nhau người mua ma túy đặt mua của S 20 bánh Methamphetamine, giá 70.000.000 đồng/01 bánh. Sau đó, S liên lạc và đặt mua của Vàng A C1 20 bánh Methamphetamine, S và C1 thỏa thuận sau khi bán được ma túy, C1 sẽ trả cho S 60.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 04/4/2024, C1 liên lạc qua Facebook với S và thông báo đã cho người vận chuyển ma túy về đến khu vực mốc số 66 biên giới Việt Nam - Lào, thuộc xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, khi đi nhận ma túy S mang 34.000.000 đồng để trả công cho người đó. Do S không thông thạo đường đi nên đã gọi và thuê Thào A D đi vận chuyển ma túy, tiền công 10.000.000 đồng. Sau khi được S gửi số điện thoại của D, có 01 người gọi cho D

và thỏa thuận ngày 05/4/2024 sẽ giao nhận ma túy, D liên lạc và thông báo cho S biết. Sau đó, Liều A S hẹn người mua ma túy tại tỉnh Lào Cai ngày 05/4/2024 sẽ gặp nhau để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày S đến nhà Thào A G và thuê G cùng đi vận chuyển ma túy, tiền công 14.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, S mang theo 34.000.000 đồng, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-148.01 chở G cùng đi đến nhà Thào A tại bản M, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 07 giờ ngày 05/4/2024, D lấy 01 chiếc ba lô màu đen và 01 chiếc ba lô màu xanh, sau đó cùng G ngồi xe do S điều khiển chở đến bản Đe Bua, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên, trên đường đi S đưa cho G 34.000.000 đồng để trả công cho người giao ma túy. Khi đến bản Đ, xã P, S đi đến huyện M để đón người mua ma túy còn D và G đi bộ lên khu vực mốc số 66 biên giới Việt Nam - Lào để nhận ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đến gần biên giới D liên lạc gặp và nhận từ 02 người đàn ông, dân tộc Mông 20 bánh Methamphetamine, G lấy 34.000.000 đồng trả công cho người giao ma túy. Sau đó G cho 12 bánh Methamphetamine vào trong ba lô màu đen, D cho 8 bánh Methamphetamine vào trong ba lô màu xanh rồi cùng nhau mang ma túy đi bộ quay về bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Khoảng 15 giờ ngày 05/4/2024, tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, S gặp 02 người đàn ông mua ma túy, đi xe ô tô màu trắng, không rõ biển kiểm soát. S điều khiển xe mô tô dẫn hai người đàn ông đi đến bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên để trao đổi mua bán ma túy. Đi được khoảng 20 km, S để xe mô tô ở cạnh đường rồi lên xe ô tô đi cùng 02 người đàn ông mua ma túy. Trên đường đi, S kiểm tra thấy người mua ma túy mang 01 túi nilon màu đen, bên trong có nhiều cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, S và 02 người mua ma túy đi đến bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên nhìn thấy D đang chờ ở cạnh đường. Gặp nhau, 01 người mua ma túy đi bộ cùng D để kiểm tra ma túy, còn S và 01 người đàn ông đi xe ô tô cách điểm mua bán ma túy khoảng 3km để chờ. D dẫn người mua ma túy đến vị trí cất giấu ba lô đựng 8 bánh Methamphetamine, người này mở ba lô lấy 01 bánh ma túy ra để kiểm tra chất lượng, kiểm tra xong thì G mang ba lô đựng 12 bánh Methamphetamine đến, rồi cùng người đàn ông đó kiểm tra ma túy, D đưa điện thoại cho G và đi vào rừng ngủ. Hồi 19 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực bản Đ, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên khi G đang trao đổi, mua bán ma túy, thì bị Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ phối hợp với Đoàn Biên phòng S3, Đoàn Biên phòng N; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên; Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang thu giữ 20 bánh Methamphetamine, khối lượng 9.543,2 gam, người đàn ông mua ma túy lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy thoát. Sau đó, Liều A S và Thào A D bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 07/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 707/KL-KTHS ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ

thuật hình sự - Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Thào A G và Thào A D có khối lượng 9,543,2 gam. 600 (sáu trăm) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A G và Thào A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSĐB-P1 ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Thào A G, Thào A D về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Liều A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Liều A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, các bị cáo Thào A G, Thào A D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Liều A S tử hình.

* Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A G tử hình.

* Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A D tử hình.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy: 9.363,2 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 chiếc ba lô vải màu xanh, 01 chiếc ba lô vải màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO thu giữ khi bắt quả tang Thào A G.

+ 01 điện thoại di động màu xanh nước biển, nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ khi bắt quả tang Thào A G.

+ 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG A23 thu giữ của Liều A S.

+ 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu TECNO thu giữ của Liều A S.

- Trả lại cho bị cáo Liều A S: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 1202270014496 mang tên Liều A S; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 27000822 mang tên Liều A S.

*** Về án phí:** Các bị cáo Liều A S, Thào A G, Thào A D là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Liều A S, Thào A G, Thào A D.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Liều A S, Thào A G, Thào A D; bị cáo Thào A D là người khuyết tật nặng đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thào A G, Thào A D thừa nhận toàn bộ hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, bị cáo Liều A S thừa nhận hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như cáo trạng truy tố. Các bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo có cơ hội được sống để trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa các bị cáo Liều A S, Thào A G, Thào A D đã khai và công nhận: Hồi 19 giờ 15 phút ngày 05/4/2024 tại bản Đề Bua, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên. Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ Thào A G và Thào A D khi đang thực hiện hành vi vận

chuyển trái phép 20 bánh Methamphetamine, khối lượng 9.543,2 gam; Liều A S đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 20 bánh Methamphetamine, khối lượng 9.543,2 gam. Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 66/CT-VKSĐB-P1 ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi mua bán trái phép 20 bánh Methamphetamine có khối lượng 9.543,2 gam của bị cáo Liều A S và hành vi vận chuyển trái phép 20 bánh Methamphetamine có khối lượng 9.543,2 gam của các bị cáo Thào A G, Thào A D là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc các bị cáo G và D phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử các bị cáo G và D về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetaminem MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;”

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetaminem MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;”

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo S và hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của các bị cáo G và D là nguy hiểm cho xã hội, thuộc

trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, Liều A S là người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Thào A G và Thào A D là người thực hành trực tiếp thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo Liều A S, Thào A G, Thào A D đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đều chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo Liều A S, Thào A G, Thào A D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Thào A D là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện N, do đó bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; với tổng khối lượng chất ma túy 9.543,2 gam Methamphetamine mà các bị cáo mua bán, vận chuyển là đặc biệt nghiêm trọng, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo Liều A S, Thào A G, Thào A D ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự. Để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 9.363,2 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 chiếc ba lô vải màu xanh, 01 chiếc ba lô vải màu đen là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động màu xanh nước biển, nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ khi bắt quả tang Thào A G; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG A23 và 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu TECNO thu giữ của Liều A S, là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 1202270014496 mang tên Liều A S; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 27000822 mang tên Liều A S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo S nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo S.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người có họ tên Vàng A C1 và 02 người đàn ông mua ma túy ngày 05/4/2024. Do các bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, biển kiểm soát 27B2-148.01, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo Thào A G, Thào A D, Liều A S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thào A G, Thào A D, Liều A S.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thào A G, Thào A D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; bị cáo Liều A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào A G tử hình.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 40; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thào A D tử hình.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Liều A S tử hình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Thào A G, Thào A D, Liều A S để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 9.363,2 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định.

- 01 chiếc ba lô vải màu xanh có khóa kéo đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Thào A G.

- 01 chiếc ba lô vải màu đen có khóa kéo đã qua sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang Thào A G.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, thu giữ khi bắt quả tang Thào A G.

- 01 điện thoại di động màu xanh nước biển, nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang Thào A G.

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG A23 đã qua sử dụng, thu giữ của Liều A S.

- 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu TECNO đã qua sử dụng thu giữ của Liều A S.

*** Trả lại cho bị cáo Liều A S:**

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 120227001496 mang tên Liều A S, thu giữ của Liều A S.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 27000822 mang tên Liều A S, thu giữ của Liều A S.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 23/8/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Thảo A G, Thảo A D, Liều A S.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2024).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương